

DANH SÁCH

Đề nghị khen thưởng sinh viên Khoa Quản lý Nam Khuê, năm học 2024-2025

Kính gửi: Ban Giám đốc Đại học Duy Tân
Ban Công tác Sinh viên

Thực hiện thông báo số 1120/TB-ĐHDT ngày 04/9/2025 của Giám đốc Đại học Duy Tân, Khoa Quản lý Nam Khuê đã tiến hành họp xét và lập danh sách cụ thể như sau:

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
1	28204503841	Lê Thị Thảo Ái	25/06/2004	K28HP-QLC	18	7,82	3,36	19	8,23	3,55	8,03	3,46	Giỏi	Tốt
2	28204506848	Nguyễn Thị Thảo Ái	12/07/2004	K28HP-QLC	19	7,74	3,31	17	8,01	3,4	7,87	3,35	Giỏi	Tốt
3	28205105896	Nguyễn Thị Hoài An	02/01/2004	K28HP-QLC	19	7,67	3,33	17	8,62	3,66	8,12	3,49	Giỏi	Tốt
4	28204552732	Ngô Thị Vân Anh	20/03/2004	K28HP-QLC	19	8,15	3,62	18	8,3	3,66	8,22	3,64	Giỏi	Xuất Sắc
5	28204545337	Nguyễn Thị Kiều Anh	13/07/2004	K28HP-QLC	18	7,99	3,55	16	8,83	3,77	8,39	3,65	Giỏi	Tốt
6	28204504072	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/10/2004	K28HP-QLC	17	7,76	3,37	15	8,44	3,62	8,08	3,49	Giỏi	Tốt
7	28216603730	Trần Thiện Chánh	02/01/2004	K28HP-QLC	19	8,29	3,64	17	8,81	3,78	8,54	3,71	Xuất Sắc	Tốt
8	28204552734	Nguyễn Thị Đoàn Châu	26/06/2004	K28HP-QLC	19	7,65	3,25	17	8,64	3,66	8,12	3,44	Giỏi	Tốt
9	28214549422	Trần Quang Đạo	06/04/2004	K28HP-QLC	19	7,85	3,45	19	9,16	3,87	8,51	3,66	Giỏi	Tốt
10	28204504277	Nguyễn Thụy Diệu	29/05/2004	K28HP-QLC	19	7,52	3,23	19	8,55	3,72	8,04	3,48	Giỏi	Xuất Sắc
11	28214552801	Bùi Quang Dũng	16/11/2004	K28HP-QLC	18	7,86	3,42	17	8,81	3,8	8,32	3,60	Giỏi	Xuất Sắc
12	28204606099	Nguyễn Thị Thuỷ Dương	03/12/2004	K28HP-QLC	19	7,96	3,46	16	8,28	3,67	8,11	3,56	Giỏi	Tốt
13	28204542811	Trần Hoàng Thùy Dương	05/11/2004	K28HP-QLC	18	7,89	3,44	19	8,81	3,96	8,36	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
14	28204529134	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/08/2004	K28HP-QLC	19	8,11	3,62	15	9,23	3,91	8,60	3,75	Xuất Sắc	Xuất Sắc
15	28204501408	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/02/2004	K28HP-QLC	18	7,98	3,48	19	8,32	3,64	8,15	3,56	Giỏi	Tốt

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
16	28204549724	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/01/2004	K28HP-QLC	19	8,26	3,6	19	8,59	3,77	8,43	3,69	Xuất Sắc	Tốt
17	28204500962	Võ Khánh Duyên	10/02/2004	K28HP-QLC	19	8,14	3,55	17	8,48	3,7	8,30	3,62	Giỏi	Tốt
18	28204500513	Huỳnh Tiên Giang	22/02/2003	K28HP-QLC	19	8,77	3,89	18	9,29	3,91	9,02	3,90	Xuất Sắc	Tốt
19	28204503222	Lê Thị Mỹ Giang	18/01/2004	K28HP-QLC	19	8,17	3,63	15	8,9	3,82	8,49	3,71	Xuất Sắc	Tốt
20	28206243785	Lê Thị Hương Giang	07/09/2004	K28HP-QLC	19	8,16	3,61	17	8,42	3,6	8,28	3,61	Giỏi	Xuất Sắc
21	28202726910	Nguyễn Thị Trà Giang	30/08/2004	K28HP-QLC	18	7,92	3,39	17	8,26	3,56	8,09	3,47	Giỏi	Tốt
22	28204506870	Huỳnh Ngọc Hà	10/04/2004	K28HP-QLC	19	7,85	3,43	13	8,55	3,69	8,13	3,54	Giỏi	Tốt
23	28204635882	Nguyễn Thị Như Hà	12/02/2004	K28HP-QLC	19	8,11	3,6	19	8,53	3,77	8,32	3,69	Xuất Sắc	Xuất Sắc
24	28205202792	Ngô Lê Nhật Hạ	14/06/2004	K28HP-QLC	18	7,48	3,18	19	8,44	3,66	7,97	3,43	Giỏi	Xuất Sắc
25	28205123368	Nguyễn Ngọc Trúc Hạ	29/07/2004	K28HP-QLC	19	7,8	3,41	15	8,42	3,73	8,07	3,55	Giỏi	Xuất Sắc
26	28214550807	Lê Duy Hải	03/05/2004	K28HP-QLC	18	8,34	3,75	19	8,88	3,77	8,62	3,76	Xuất Sắc	Xuất Sắc
27	28204501875	Huỳnh Thị Hân	25/10/2004	K28HP-QLC	18	8,07	3,59	19	8,8	3,86	8,44	3,73	Xuất Sắc	Xuất Sắc
28	28204501260	Trần Gia Hân	29/08/2004	K28HP-QLC	19	8,07	3,54	19	8,78	3,75	8,43	3,65	Giỏi	Tốt
29	28204501202	Nguyễn Thị Thúy Hằng	07/04/2004	K28HP-QLC	19	7,31	3,06	17	8,74	3,86	7,99	3,44	Giỏi	Tốt
30	28204501548	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	07/02/2004	K28HP-QLC	18	7,84	3,38	14	8,46	3,69	8,11	3,52	Giỏi	Xuất Sắc
31	28204551452	Trương Thị Mỹ Hạnh	09/01/2004	K28HP-QLC	15	8,73	3,95	15	9,38	3,89	9,06	3,92	Xuất Sắc	Xuất Sắc
32	28206745408	Nguyễn Thị Như Hậu	04/03/2004	K28HP-QLC	19	8,3	3,57	19	8,62	3,73	8,46	3,65	Giỏi	Tốt
33	28204549267	Võ Thị Hồng Hậu	25/04/2004	K28HP-QLC	18	8,75	3,88	17	9,05	3,92	8,90	3,90	Xuất Sắc	Xuất Sắc
34	28204603776	Bùi Thị Hiền	18/02/2004	K28HP-QLC	19	7,68	3,27	19	8,79	3,79	8,24	3,53	Giỏi	Tốt
35	28208021090	Nguyễn Thuý Hiền	25/04/2004	K28HP-QLC	19	8,05	3,55	11	8,72	3,78	8,30	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
36	28204552880	Nguyễn Thúy Hiền	21/03/2004	K28HP-QLC	19	7,67	3,38	19	7,94	3,47	7,81	3,43	Giỏi	Tốt
37	28204832541	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/03/2004	K28HP-QLC	19	7,98	3,47	19	8,93	3,84	8,46	3,66	Giỏi	Tốt
38	28214502253	Võ Nguyễn Văn Hiệp	23/10/2004	K28HP-QLC	19	8,04	3,47	15	8,68	3,82	8,32	3,62	Giỏi	Tốt
39	28214602719	Võ Công Hiếu	20/09/2004	K28HP-QLC	18	7,74	3,34	16	7,88	3,35	7,81	3,34	Giỏi	Tốt
40	28204551902	Nguyễn Thị Thu Hoài	28/03/2004	K28HP-QLC	18	8,16	3,59	19	8,82	3,88	8,50	3,74	Xuất Sắc	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
41	28214504008	Trần Lê Hoàng	14/03/2004	K28HP-QLC	18	8,12	3,59	14	7,81	3,38	7,98	3,50	Giỏi	Tốt
42	28204601201	Đinh Thị Hồng	29/08/2004	K28HP-QLC	17	8,15	3,58	17	8,58	3,68	8,37	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
43	28204303967	Nguyễn Thị Thu Huệ	03/02/2004	K28HP-QLC	19	7,31	3,12	18	8,58	3,68	7,93	3,39	Giỏi	Tốt
44	28204951636	Lê Thị Thu Hương	12/02/2004	K28HP-QLC	18	7,75	3,31	17	8,75	3,8	8,24	3,55	Giỏi	Tốt
45	28208028605	Nguyễn Thu Hương	05/08/2004	K28HP-QLC	19	7,86	3,49	17	8,22	3,54	8,03	3,51	Giỏi	Xuất Sắc
46	28214500514	Mai Quốc Huy	19/03/2004	K28HP-QLC	18	7,52	3,18	17	8,38	3,66	7,94	3,41	Giỏi	Tốt
47	28204505482	Hạ Thị Kim Huyền	02/03/2004	K28HP-QLC	18	7,98	3,49	18	8,96	3,9	8,47	3,70	Xuất Sắc	Tốt
48	28204601646	Trần Thanh Ngọc Huyền	10/01/2003	K28HP-QLC	18	7,87	3,47	18	8,76	3,79	8,32	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
49	28214506279	Văn Quốc Khánh	19/11/2003	K28HP-QLC	18	8,03	3,51	18	8,82	3,83	8,43	3,67	Giỏi	Tốt
50	28204550235	Phạm Thị Hương Lan	20/10/2004	K28HP-QLC	18	8	3,49	19	8,89	3,87	8,46	3,69	Xuất Sắc	Xuất Sắc
51	28204502876	Nguyễn Thị Hồng Liên	06/05/2004	K28HP-QLC	19	7,94	3,43	17	8,61	3,82	8,26	3,61	Giỏi	Tốt
52	28204551715	Cao Phương Linh	17/10/2004	K28HP-QLC	16	7,69	3,29	19	8,32	3,47	8,03	3,39	Giỏi	Xuất Sắc
53	28204500649	Hoàng Thị Thùy Linh	24/05/2003	K28HP-QLC	19	7,58	3,21	13	8,27	3,66	7,86	3,39	Giỏi	Tốt
54	28204503085	Nguyễn Thị Yến Linh	31/08/2004	K28HP-QLC	18	8,07	3,49	18	8,88	3,94	8,48	3,72	Xuất Sắc	Tốt
55	28214602433	Phạm Thị Như Lợi	20/07/2004	K28HP-QLC	19	8,32	3,68	18	9,11	3,94	8,70	3,81	Xuất Sắc	Xuất Sắc
56	28214502356	Nguyễn Thành Long	01/08/2004	K28HP-QLC	18	7,6	3,25	19	8,28	3,66	7,95	3,46	Giỏi	Xuất Sắc
57	28214504954	Trần Hoàng Long	17/10/2004	K28HP-QLC	19	7,68	3,34	12	8,08	3,44	7,83	3,38	Giỏi	Tốt
58	28204550052	Đào Bích Ly	09/12/2003	K28HP-QLC	18	7,63	3,29	19	8,73	3,72	8,19	3,51	Giỏi	Tốt
59	28204544065	Hoàng Thị Ly	15/05/2004	K28HP-QLC	19	7,9	3,43	19	8,56	3,74	8,23	3,59	Giỏi	Tốt
60	28204503130	Huỳnh Thị Hương Ly	11/02/2004	K28HP-QLC	18	7,93	3,44	12	8,88	3,78	8,31	3,58	Giỏi	Tốt
61	28204553309	Ngũ Lê Khánh Ly	17/08/2004	K28HP-QLC	19	7,83	3,37	19	8,4	3,75	8,12	3,56	Giỏi	Tốt
62	28204504325	Trịnh Thanh Ly	03/12/2004	K28HP-QLC	19	8,98	4	17	9,26	3,98	9,11	3,99	Xuất Sắc	Xuất Sắc
63	28218225256	Nguyễn Trần Văn Minh	12/11/2004	K28HP-QLC	18	7,41	3,18	18	8,22	3,57	7,82	3,38	Giỏi	Tốt
64	28204552406	Phạm Thị Mơ	31/05/2004	K28HP-QLC	19	7,98	3,5	15	7,4	3,24	7,72	3,39	Giỏi	Tốt
65	28206522781	Vô Thị Kiều My	12/01/2004	K28HP-QLC	16	8,15	3,57	16	9,09	3,85	8,62	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
66	28206601825	Tổng Thị Mỹ Nga	18/11/2004	K28HP-QLC	19	7,68	3,33	16	7,91	3,39	7,79	3,36	Giỏi	Xuất Sắc
67	28204503027	Đặng Thị Ngọc Ngân	07/12/2004	K28HP-QLC	19	8,06	3,53	19	8,63	3,74	8,35	3,64	Giỏi	Tốt
68	28204354227	Nguyễn Khánh Ngân	27/02/2004	K28HP-QLC	19	8,02	3,54	11	8,41	3,69	8,16	3,60	Giỏi	Xuất Sắc
69	28204602260	Trương Thị Thu Ngân	15/10/2004	K28HP-QLC	19	8,15	3,57	19	8,99	3,86	8,57	3,72	Xuất Sắc	Tốt
70	28204554649	Vô Thanh Ngân	30/09/2004	K28HP-QLC	19	8,45	3,71	19	9,29	3,93	8,87	3,82	Xuất Sắc	Xuất Sắc
71	28202723601	Lê Thị Hoài Ngọc	01/01/2004	K28HP-QLC	18	7,93	3,47	17	8,39	3,57	8,15	3,52	Giỏi	Tốt
72	28204550283	Nguyễn Bảo Phương Ngọc	02/04/2004	K28HP-QLC	19	8,03	3,48	11	9,21	3,94	8,46	3,65	Giỏi	Tốt
73	28204554051	Tạ Lê Hồng Ngọc	14/11/2004	K28HP-QLC	18	8,06	3,57	16	9,03	3,87	8,52	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
74	28204501529	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/02/2004	K28HP-QLC	18	7,81	3,4	19	8,66	3,81	8,25	3,61	Giỏi	Tốt
75	28204439115	Nguyễn Thị Ánh Nhật	22/07/2004	K28HP-QLC	19	8,33	3,62	18	8,78	3,72	8,55	3,67	Giỏi	Tốt
76	28204550452	Hà Tổng Thảo Nhi	16/08/2004	K28HP-QLC	18	7,53	3,22	18	8,19	3,48	7,86	3,35	Giỏi	Tốt
77	28204506306	Lý Vĩnh Thục Nhi	05/07/2004	K28HP-QLC	19	7,87	3,43	19	8,29	3,59	8,08	3,51	Giỏi	Tốt
78	28204503624	Nguyễn Hồng Nhi	22/05/2004	K28HP-QLC	19	8,01	3,54	16	8,87	3,9	8,40	3,70	Xuất Sắc	Tốt
79	28204501023	Trương Thị Quỳnh Nhi	20/10/2004	K28HP-QLC	18	7,97	3,46	17	8,64	3,78	8,30	3,62	Giỏi	Tốt
80	28204553422	Trương Thị Nhị	05/08/2004	K28HP-QLC	18	8,08	3,49	13	9,08	3,87	8,50	3,65	Giỏi	Xuất Sắc
81	28204503365	Ngô Thị Quỳnh Như	09/09/2004	K28HP-QLC	19	7,95	3,36	17	8,4	3,7	8,16	3,52	Giỏi	Tốt
82	28204505459	Nguyễn Bảo Như	09/04/2004	K28HP-QLC	18	7,94	3,42	17	8,64	3,74	8,28	3,58	Giỏi	Xuất Sắc
83	28204505623	Phạm Lê Quỳnh Như	14/02/2004	K28HP-QLC	18	7,93	3,49	19	8,47	3,7	8,21	3,60	Giỏi	Tốt
84	28204553483	Nguyễn Hòa Ni	03/04/2004	K28HP-QLC	19	7,4	3,19	19	8,5	3,65	7,95	3,42	Giỏi	Tốt
85	28214505651	Nguyễn Duy Thắng Phát	30/08/2003	K28HP-QLC	19	8,35	3,64	18	8,56	3,77	8,45	3,70	Xuất Sắc	Tốt
86	28214534775	Trần Đình Tấn Phát	01/09/2004	K28HP-QLC	19	7,72	3,38	18	8,17	3,55	7,94	3,46	Giỏi	Xuất Sắc
87	28214503412	Nguyễn Thái Phong	12/01/2004	K28HP-QLC	18	7,49	3,14	19	8,64	3,77	8,08	3,46	Giỏi	Xuất Sắc
88	28214553486	Đinh Thành Phúc	16/10/2004	K28HP-QLC	18	8,34	3,75	17	8,68	3,7	8,51	3,73	Xuất Sắc	Tốt
89	28214505109	Hồ Minh Phúc	17/11/2004	K28HP-QLC	18	8,02	3,53	16	8,74	3,72	8,36	3,62	Giỏi	Xuất Sắc
90	28214551704	Nguyễn Văn Phúc	24/04/2005	K28HP-QLC	19	8,07	3,57	17	8,43	3,65	8,24	3,61	Giỏi	Tốt

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
91	28204500338	Lê Uyên Phương	01/06/2004	K28HP-QLC	17	7,99	3,4	15	8,65	3,75	8,30	3,56	Giỏi	Tốt
92	28204554240	Nguyễn Lê Mai Phương	27/09/2004	K28HP-QLC	19	7,84	3,32	13	8,32	3,72	8,04	3,48	Giỏi	Tốt
93	28208044652	Phạm Quỳnh Phương	27/09/2004	K28HP-QLC	19	8,27	3,71	19	8,65	3,77	8,46	3,74	Xuất Sắc	Tốt
94	28214649543	Hoàng Văn Bảo Quốc	24/02/2004	K28HP-QLC	19	7,78	3,32	19	8,32	3,55	8,05	3,44	Giỏi	Xuất Sắc
95	28214551709	Ngô Bang Quốc	07/12/2004	K28HP-QLC	19	8,23	3,59	19	9,15	3,94	8,69	3,77	Xuất Sắc	Xuất Sắc
96	28208038198	Lâm Ngọc Quý	12/03/2004	K28HP-QLC	19	8,28	3,61	19	9,14	3,84	8,71	3,73	Xuất Sắc	Xuất Sắc
97	28216806037	Trần Xuân Quyền	24/12/2003	K28HP-QLC	19	7,64	3,27	18	8,04	3,42	7,83	3,34	Giỏi	Tốt
98	28204535042	Lê Như Quỳnh	31/07/2004	K28HP-QLC	18	7,33	3,07	18	8,45	3,7	7,89	3,39	Giỏi	Tốt
99	28204553545	Ngô Thị Như Quỳnh	25/10/2004	K28HP-QLC	19	7,87	3,5	19	8,89	3,86	8,38	3,68	Xuất Sắc	Tốt
100	28204504560	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15/02/2004	K28HP-QLC	17	7,76	3,37	19	8,67	3,77	8,24	3,58	Giỏi	Tốt
101	28204506065	Phan Thị Như Quỳnh	24/08/2004	K28HP-QLC	19	7,82	3,38	19	8,46	3,63	8,14	3,51	Giỏi	Tốt
102	28204525703	Trần Như Quỳnh	15/03/2004	K28HP-QLC	18	8,11	3,58	16	9,28	3,94	8,66	3,75	Xuất Sắc	Xuất Sắc
103	28204500789	Trương Phan Mai Quỳnh	28/04/2003	K28HP-QLC	19	8,42	3,71	14	9,47	3,93	8,87	3,80	Xuất Sắc	Xuất Sắc
104	28204553547	Nguyễn Thị Thu Sương	21/05/2004	K28HP-QLC	19	7,92	3,52	11	7,45	3,09	7,75	3,36	Giỏi	Tốt
105	28218021993	Trương Tấn Sỹ	28/08/2004	K28HP-QLC	18	8,19	3,66	17	8,92	3,76	8,54	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
106	28218003714	Hoàng Minh Tâm	16/01/2004	K28HP-QLC	19	7,9	3,5	16	7,54	3,25	7,74	3,39	Giỏi	Tốt
107	28204500645	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	07/09/2004	K28HP-QLC	19	7,94	3,49	17	8,76	3,88	8,33	3,67	Giỏi	Tốt
108	28204549784	Trương Thị Thu Thanh	16/06/2003	K28HP-QLC	19	8,16	3,54	18	8,75	3,79	8,45	3,66	Giỏi	Tốt
109	28204352721	Huỳnh Thị Thảo	09/03/2004	K28HP-QLC	19	8,01	3,54	19	9,01	3,95	8,51	3,75	Xuất Sắc	Xuất Sắc
110	28204500251	Lê Phương Thảo	15/07/2004	K28HP-QLC	19	8,08	3,56	19	8,66	3,75	8,37	3,66	Giỏi	Tốt
111	28204802774	Trần Lê Thu Thảo	02/11/2003	K28HP-QLC	19	7,52	3,23	16	7,93	3,49	7,71	3,35	Giỏi	Tốt
112	28204502067	Trương Thị Kim Thảo	10/04/2004	K28HP-QLC	18	8,24	3,62	17	8,95	3,8	8,58	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
113	28204500662	Phạm Tự Anh Thư	14/05/2004	K28HP-QLC	19	8,17	3,67	16	8,55	3,62	8,34	3,65	Giỏi	Tốt
114	28204550456	Nguyễn Thị Kim Thuận	23/10/2004	K28HP-QLC	19	7,76	3,37	19	8,35	3,68	8,06	3,53	Giỏi	Xuất Sắc
115	28204550579	Châu Thị Diễm Thuý	16/11/2004	K28HP-QLC	19	8,6	3,82	19	9,13	3,95	8,87	3,89	Xuất Sắc	Tốt

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
116	28204950007	Nguyễn Biên Thuỳ	11/11/2004	K28HP-QLC	19	7,65	3,33	19	7,89	3,43	7,77	3,38	Giỏi	Tốt
117	28204553601	Nguyễn Thị Thanh Thùy	02/01/2004	K28HP-QLC	19	8,16	3,63	19	8,68	3,82	8,42	3,73	Xuất Sắc	Tốt
118	28216234199	Nguyễn Thị Anh Thy	05/11/2004	K28HP-QLC	19	7,17	2,94	15	8,78	3,87	7,88	3,35	Giỏi	Tốt
119	28214501703	Hà Phước Tiên	20/11/2004	K28HP-QLC	19	7,45	3,15	11	8,39	3,71	7,79	3,36	Giỏi	Tốt
120	28204505560	Hồ Thị Hồng Tiên	11/08/2004	K28HP-QLC	19	8,13	3,53	15	8,86	3,77	8,45	3,64	Giỏi	Tốt
121	28208024933	Hoàng Mỹ Tiên	06/11/2004	K28HP-QLC	18	8,04	3,53	19	8,75	3,82	8,40	3,68	Xuất Sắc	Xuất Sắc
122	28204528135	Hoàng Ngọc Thủy Tiên	28/11/2004	K28HP-QLC	19	7,81	3,29	19	8,36	3,6	8,09	3,45	Giỏi	Tốt
123	28204501427	Nguyễn Nhật Mỹ Tiên	17/04/2002	K28HP-QLC	19	8,47	3,84	19	8,8	3,91	8,64	3,88	Xuất Sắc	Tốt
124	28218431891	Nguyễn Viết Tiến	18/12/2004	K28HP-QLC	18	7,91	3,48	14	8,1	3,51	7,99	3,49	Giỏi	Xuất Sắc
125	28214636751	Trần Xuân Tiến	08/11/2004	K28HP-QLC	18	7,69	3,33	16	8,85	3,79	8,24	3,55	Giỏi	Xuất Sắc
126	28214554930	Ngô Quang Tính	04/02/2001	K28HP-QLC	18	7,81	3,31	14	8,39	3,71	8,06	3,49	Giỏi	Xuất Sắc
127	28204300755	Đỗ Ngọc Phương Trâm	06/12/2004	K28HP-QLC	19	7,72	3,31	13	8,51	3,61	8,04	3,43	Giỏi	Xuất Sắc
128	28204506789	Trần Lê Ngọc Trân	01/04/2003	K28HP-QLC	19	7,77	3,38	18	8,54	3,72	8,14	3,55	Giỏi	Xuất Sắc
129	28214554889	Vô Thị Bảo Trân	07/11/2004	K28HP-QLC	19	7,83	3,44	19	8,67	3,7	8,25	3,57	Giỏi	Xuất Sắc
130	28204553604	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/08/2004	K28HP-QLC	18	8,26	3,68	15	8,37	3,6	8,31	3,64	Giỏi	Tốt
131	28204551730	Lê Thị Mỹ Trinh	10/10/2004	K28HP-QLC	19	8,52	3,8	15	8,91	3,8	8,69	3,80	Xuất Sắc	Xuất Sắc
132	28214623044	Dương Triệu Hải Trường	25/02/2004	K28HP-QLC	16	7,5	3,21	19	8,09	3,45	7,82	3,34	Giỏi	Tốt
133	28208103403	Nguyễn Thị Anh Tú	25/10/2004	K28HP-QLC	19	7,49	3,24	19	8,27	3,52	7,88	3,38	Giỏi	Xuất Sắc
134	28214502756	Vô Anh Tuấn	28/04/2004	K28HP-QLC	19	8,38	3,73	19	8,85	3,8	8,62	3,77	Xuất Sắc	Xuất Sắc
135	28204554031	Nguyễn Năng Kim Tuyền	22/08/2004	K28HP-QLC	18	8,32	3,72	19	8,85	3,8	8,59	3,76	Xuất Sắc	Tốt
136	28204502638	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18/11/2004	K28HP-QLC	19	7,56	3,26	15	8,11	3,48	7,80	3,36	Giỏi	Tốt
137	28204553660	Nguyễn Thị Thúy Uyên	08/04/2004	K28HP-QLC	19	8,53	3,78	19	8,76	3,77	8,65	3,78	Xuất Sắc	Tốt
138	28204547586	Vô Thị Minh Uyên	21/03/2004	K28HP-QLC	19	8,03	3,58	17	8,45	3,64	8,23	3,61	Giỏi	Tốt
139	28204505630	Cao Thị Yên Vi	01/06/2004	K28HP-QLC	19	7,59	3,27	16	8,21	3,6	7,87	3,42	Giỏi	Xuất Sắc
140	28214504326	Nguyễn Duy Vũ	02/10/2004	K28HP-QLC	19	8,39	3,69	17	8,91	3,84	8,64	3,76	Xuất Sắc	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
141	28204500278	Đinh Ngọc Tường Vy	23/01/2004	K28HP-QLC	17	8,12	3,66	19	9,13	3,95	8,65	3,81	Xuất Sắc	Tốt
142	28204552739	Trần Thị Yến Vy	26/09/2004	K28HP-QLC	19	7,67	3,27	14	8,72	3,9	8,12	3,54	Giỏi	Xuất Sắc
143	28214649755	Phạm Thanh Xuân	04/11/2004	K28HP-QLC	19	8,62	3,82	10	8,6	3,76	8,61	3,80	Xuất Sắc	Xuất Sắc
144	28214854653	Võ Hoài Dũng	19/05/2004	K28HP-QTC	18	8,51	3,74	11	8,18	3,45	8,38	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
145	28204551168	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/06/2002	K28HP-QTC	19	8,87	3,79	15	7,64	3,19	8,33	3,53	Giỏi	Xuất Sắc
146	28204953725	Hoàng Thị Hiệp	04/02/2004	K28HP-QTC	19	9,17	3,89	19	8,44	3,66	8,81	3,78	Xuất Sắc	Xuất Sắc
147	28214850603	Lê Văn Thắng	09/03/2004	K28HP-QTC	19	9,51	4	14	8,63	3,71	9,14	3,88	Xuất Sắc	Xuất Sắc
148	28204805066	Nguyễn Thị Thanh Thảo	09/01/2004	K28HP-QTC	19	9,57	3,98	14	8,94	3,88	9,30	3,94	Xuất Sắc	Xuất Sắc
149	28214648953	Lê Nguyễn Nhật Anh	11/08/2004	K28HP-QTM	19	8,75	3,75	18	8,77	3,77	8,76	3,76	Xuất Sắc	Xuất Sắc
150	28214600492	Lê Quang Công	13/04/2004	K28HP-QTM	19	9,14	3,91	18	8,97	3,91	9,06	3,91	Xuất Sắc	Xuất Sắc
151	28204626931	Phạm Thị Mỹ Dung	27/08/2004	K28HP-QTM	18	8,37	3,57	13	8,15	3,56	8,28	3,57	Giỏi	Xuất Sắc
152	28204600387	Lương Thị Mỹ Duyên	01/09/2004	K28HP-QTM	19	8,56	3,58	18	8,47	3,72	8,52	3,65	Giỏi	Tốt
153	28204600630	Nguyễn Thị Kim Huệ	20/02/2004	K28HP-QTM	18	8,74	3,79	19	8,89	3,94	8,82	3,87	Xuất Sắc	Xuất Sắc
154	28204651699	Phạm Trần Thanh Hương	12/09/2004	K28HP-QTM	19	8,94	3,84	19	8,88	3,91	8,91	3,88	Xuất Sắc	Xuất Sắc
155	28214649464	Dương Văn Nhất Huy	27/05/2004	K28HP-QTM	19	9,18	3,96	14	8,66	3,86	8,96	3,92	Xuất Sắc	Tốt
156	28204604833	Phạm Thị Thuý Huyền	09/08/2004	K28HP-QTM	19	8,18	3,45	12	7,88	3,38	8,06	3,42	Giỏi	Xuất Sắc
157	28204649450	Nguyễn Thị Thảo Mai	27/07/2004	K28HP-QTM	19	9,19	3,96	18	8,86	3,98	9,03	3,97	Xuất Sắc	Tốt
158	28204600915	Nguyễn Thị Thùy Nga	18/04/2004	K28HP-QTM	19	8,99	3,84	17	8,53	3,88	8,77	3,86	Xuất Sắc	Xuất Sắc
159	28204604267	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/04/2004	K28HP-QTM	18	9,11	3,96	13	9,22	4	9,16	3,98	Xuất Sắc	Tốt
160	28204649431	Phan Huỳnh Hoàng Ngân	11/09/2004	K28HP-QTM	19	8,63	3,69	17	8,23	3,7	8,44	3,69	Xuất Sắc	Xuất Sắc
161	28204649983	Trần Thị Bích Ngọc	17/01/2004	K28HP-QTM	19	9,26	3,94	19	9,27	3,98	9,27	3,96	Xuất Sắc	Xuất Sắc
162	28204654035	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/05/2004	K28HP-QTM	19	8,82	3,82	18	8,86	3,83	8,84	3,82	Xuất Sắc	Xuất Sắc
163	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	05/10/2004	K28HP-QTM	19	8,53	3,63	11	9,29	4	8,81	3,77	Xuất Sắc	Tốt
164	28204601467	Trịnh Thị Yến Nhi	14/03/2004	K28HP-QTM	18	7,84	3,33	13	8,45	3,69	8,10	3,48	Giỏi	Tốt
165	28214651454	Võ Đình Nhi	25/12/2004	K28HP-QTM	19	8,67	3,86	19	8,85	3,94	8,76	3,90	Xuất Sắc	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
166	28204305244	Lê Nguyễn Bảo Phúc	16/01/2004	K28HP-QTM	19	8,45	3,59	17	8,47	3,76	8,46	3,67	Giỏi	Xuất Sắc
167	28206600310	Lê Thị Mai Phương	10/05/2004	K28HP-QTM	19	8,77	3,73	18	9,28	4	9,02	3,86	Xuất Sắc	Xuất Sắc
168	28204648485	Trịnh Mai Phương	30/04/2004	K28HP-QTM	19	8,78	3,88	19	8,83	3,89	8,81	3,89	Xuất Sắc	Xuất Sắc
169	28204605551	Nguyễn Bích Phương	15/03/2004	K28HP-QTM	19	8,85	3,79	17	8,79	3,82	8,82	3,80	Xuất Sắc	Xuất Sắc
170	28204649428	Trần Thị Như Quỳnh	28/10/2004	K28HP-QTM	19	8,19	3,51	13	8,65	3,87	8,38	3,66	Giỏi	Xuất Sắc
171	28204646362	Đào Thị Thu Sương	20/10/2004	K28HP-QTM	17	8,68	3,74	11	7,83	3,39	8,35	3,60	Giỏi	Tốt
172	28214654538	Nguyễn Đình Thuật	12/06/2004	K28HP-QTM	19	9,09	3,93	17	9,09	3,9	9,09	3,92	Xuất Sắc	Xuất Sắc
173	28214654550	Nguyễn Hoài Thương	01/01/2004	K28HP-QTM	19	9,2	4	14	9,01	3,85	9,12	3,94	Xuất Sắc	Xuất Sắc
174	28204654208	Nguyễn Lâm Tuyền	15/12/2004	K28HP-QTM	19	9,07	3,89	15	9,07	4	9,07	3,94	Xuất Sắc	Xuất Sắc
175	28204602541	Phạm Phương Yến	08/11/2004	K28HP-QTM	19	8,84	3,8	16	8,01	3,41	8,46	3,62	Giỏi	Xuất Sắc
176	28214351941	Phạm Ngọc Anh	28/09/2004	K28HP-QTH	18	8,15	3,52	13	7,54	3,17	7,89	3,37	Giỏi	Xuất Sắc
177	28214602180	Nguyễn Cao Chiến	26/03/2004	K28HP-QTH	17	9,04	3,96	18	8,78	3,78	8,91	3,87	Xuất Sắc	Xuất Sắc
178	28209320763	Lê Thanh Dung	02/07/2004	K28HP-QTH	17	9,29	3,92	18	9,02	3,89	9,15	3,90	Xuất Sắc	Xuất Sắc
179	28208151838	Trần Thị Thùy Dương	01/06/2004	K28HP-QTH	18	8,29	3,53	15	8,19	3,48	8,24	3,51	Giỏi	Xuất Sắc
180	28204351555	Đỗ Thị Tú Hào	01/03/2004	K28HP-QTH	19	8,13	3,61	16	7,66	3,32	7,92	3,48	Giỏi	Xuất Sắc
181	28204553101	Trần Nguyễn Mai Linh	15/10/2004	K28HP-QTH	17	8,74	3,78	18	8,64	3,7	8,69	3,74	Xuất Sắc	Tốt
182	28204337320	Nguyễn Thị Trà My	24/11/2004	K28HP-QTH	17	7,74	3,33	18	7,99	3,51	7,87	3,42	Giỏi	Xuất Sắc
183	28206249716	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/04/2004	K28HP-QTH	17	8,83	3,84	18	8,82	3,72	8,82	3,78	Xuất Sắc	Xuất Sắc
184	28204622054	Huỳnh Nguyễn Niên Thảo	17/01/2004	K28HP-QTH	19	8,29	3,64	19	8,17	3,54	8,23	3,59	Giỏi	Xuất Sắc
185	28204353178	Võ Cao Minh Thư	19/02/2004	K28HP-QTH	16	7,99	3,43	17	7,56	3,29	7,77	3,36	Giỏi	Xuất Sắc
186	27212152811	Nguyễn Phương Thuận	01/11/2003	K28HP-QTH	19	8,07	3,5	15	9,15	3,93	8,55	3,69	Xuất Sắc	Xuất Sắc
187	29204520403	Nguyễn Thị Hồng Ánh	12/03/2005	K29HP-QLC	18	7,64	3,31	19	8,03	3,45	7,84	3,38	Giỏi	Xuất Sắc
188	29204959259	Trần Thị Cẩm Bình	19/10/2005	K29HP-QLC	18	8,43	3,78	18	8,58	3,81	8,51	3,80	Xuất Sắc	Tốt
189	29214564728	Ngô Hữu Đạt	28/01/2005	K29HP-QLC	19	8,85	3,89	19	9,19	3,98	9,02	3,94	Xuất Sắc	Xuất Sắc
190	29204557309	Trần Thị Thu Hà	13/01/2005	K29HP-QLC	18	7,92	3,43	18	8,29	3,59	8,11	3,51	Giỏi	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
191	29204564108	Vũ Thị Mai Hương	01/10/2005	K29HP-QLC	18	8,1	3,53	19	7,99	3,4	8,04	3,46	Giỏi	Tốt
192	29204534039	Trần Khánh Huyền	10/01/2005	K29HP-QLC	19	8,14	3,57	19	8,12	3,51	8,13	3,54	Giỏi	Xuất Sắc
193	29204551746	Phan Gia Thục Khanh	20/09/2005	K29HP-QLC	18	8,07	3,56	19	8,39	3,72	8,23	3,64	Giỏi	Xuất Sắc
194	29214564110	Lê Việt Khoa	04/06/2005	K29HP-QLC	18	8,65	3,88	18	8,43	3,59	8,54	3,74	Xuất Sắc	Xuất Sắc
195	29214544351	Trần Trung Kiên	06/03/2004	K29HP-QLC	18	8,78	3,82	18	8,94	3,88	8,86	3,85	Xuất Sắc	Xuất Sắc
196	29214543546	Nguyễn Thanh Lâm	15/07/2005	K29HP-QLC	18	8,76	3,88	18	8,84	3,85	8,80	3,87	Xuất Sắc	Xuất Sắc
197	29204534663	Huỳnh Thị Linh	14/09/2005	K29HP-QLC	18	7,67	3,29	19	8,02	3,4	7,85	3,35	Giỏi	Tốt
198	29204527451	Phạm Thị Xuân Mai	05/09/2005	K29HP-QLC	19	8,18	3,54	19	8,34	3,61	8,26	3,58	Giỏi	Xuất Sắc
199	29204535559	Trương Thị Diệu My	13/11/2005	K29HP-QLC	18	7,97	3,45	19	8,26	3,56	8,12	3,51	Giỏi	Tốt
200	29204557551	Huỳnh Nguyễn Lâm Na	09/05/2005	K29HP-QLC	18	8,59	3,65	19	8,99	3,89	8,80	3,77	Xuất Sắc	Xuất Sắc
201	29214521406	Đinh Thị Kim Nga	12/05/2004	K29HP-QLC	18	8,04	3,6	18	8,26	3,5	8,15	3,55	Giỏi	Xuất Sắc
202	29204564425	Lê Thùy Ngân	17/07/2005	K29HP-QLC	18	7,88	3,4	18	8,65	3,74	8,27	3,57	Giỏi	Tốt
203	29204524958	Phan Thị Thanh Ngân	12/06/2005	K29HP-QLC	18	7,69	3,27	19	8,13	3,49	7,92	3,38	Giỏi	Xuất Sắc
204	29214565441	Ngô Thị Lệ Nghĩa	18/02/2005	K29HP-QLC	19	7,84	3,45	19	8,14	3,45	7,99	3,45	Giỏi	Xuất Sắc
205	29204565427	Hoàng Thị Diệu Nhi	05/06/2005	K29HP-QLC	18	8,18	3,59	19	7,84	3,38	8,01	3,48	Giỏi	Tốt
206	29204543268	Hồ Như Quỳnh	20/09/2005	K29HP-QLC	18	8,07	3,53	18	8,54	3,7	8,31	3,62	Giỏi	Xuất Sắc
207	29204545544	Vô Thị Nguyệt Thanh	24/03/2005	K29HP-QLC	18	7,83	3,42	19	7,91	3,35	7,87	3,38	Giỏi	Xuất Sắc
208	29204555416	Lê Thị Thảo	21/09/2005	K29HP-QLC	18	8,54	3,72	18	9	3,88	8,77	3,80	Xuất Sắc	Xuất Sắc
209	29204542746	Nguyễn Thị Anh Thư	29/06/2005	K29HP-QLC	18	8,12	3,59	18	8,52	3,74	8,32	3,67	Giỏi	Tốt
210	29204555803	Đặng Thị Bích Trâm	01/03/2005	K29HP-QLC	18	8,33	3,67	19	8,37	3,63	8,35	3,65	Giỏi	Xuất Sắc
211	29204552941	Tạ Như Ý	14/04/2005	K29HP-QLC	18	8,31	3,74	19	8,44	3,68	8,38	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
212	29204658508	Phan Thị Hồng Ân	25/10/2005	K29HP-QTC	18	8,73	3,75	18	8,82	3,89	8,78	3,82	Xuất Sắc	Xuất Sắc
213	29204642301	Phạm Nhật Hoài Giang	19/03/2005	K29HP-QTC	18	8,66	3,74	18	8,21	3,68	8,44	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
214	29204864903	Nguyễn Thị Khánh Hòa	22/04/2005	K29HP-QTC	18	8,44	3,71	18	8,22	3,66	8,33	3,69	Xuất Sắc	Xuất Sắc
215	29208154037	Lê Thị Trà My	19/12/2005	K29HP-QTC	18	7,73	3,35	18	8,04	3,5	7,89	3,43	Giỏi	Tốt

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
216	29204553228	Nguyễn Thị Oanh	01/02/2005	K29HP-QTC	18	7,79	3,31	18	7,86	3,4	7,83	3,36	Giỏi	Tốt
217	29204854904	Đoàn Bảo Trân	26/12/2005	K29HP-QTC	18	7,99	3,52	18	8,22	3,63	8,11	3,58	Giỏi	Tốt
218	29204645967	Nguyễn Lê Trâm Anh	25/08/2005	K29HP-QTM	18	8,48	3,63	17	8,67	3,74	8,57	3,68	Xuất Sắc	Xuất Sắc
219	29204653187	Võ Thị Mỹ Ánh	20/02/2005	K29HP-QTM	18	8,05	3,46	17	7,95	3,39	8,00	3,43	Giỏi	Xuất Sắc
220	29214621265	Phan Quốc Bảo	21/04/2005	K29HP-QTM	18	7,86	3,3	17	7,89	3,45	7,87	3,37	Giỏi	Xuất Sắc
221	29209331878	Đặng Ngọc Hân	25/06/2005	K29HP-QTM	18	8,46	3,7	17	7,84	3,39	8,16	3,55	Giỏi	Tốt
222	29214646110	Nguyễn Đình Khoa	22/09/2005	K29HP-QTM	18	8,25	3,51	17	7,92	3,46	8,09	3,49	Giỏi	Xuất Sắc
223	29204658495	Nguyễn Thị Ngọc Lan	01/02/2005	K29HP-QTM	18	8,83	3,85	17	8,61	3,8	8,72	3,83	Xuất Sắc	Tốt
224	29204660135	Vũ Thị Diệu Linh	07/06/2005	K29HP-QTM	18	8,71	3,73	17	8,59	3,84	8,65	3,78	Xuất Sắc	Xuất Sắc
225	29204659598	Huỳnh Kim Ngân	11/04/2005	K29HP-QTM	18	8,06	3,46	19	7,56	3,24	7,80	3,35	Giỏi	Tốt
226	29204665319	Nguyễn Thảo Thanh Nguyễn	16/05/2005	K29HP-QTM	18	8,32	3,57	17	8,14	3,49	8,23	3,53	Giỏi	Xuất Sắc
227	29204660601	Nguyễn Thị Hoài Nhi	14/05/2005	K29HP-QTM	18	8,05	3,48	19	8,07	3,54	8,06	3,51	Giỏi	Tốt
228	29204665169	Nguyễn Thị Kiều Oanh	12/11/2005	K29HP-QTM	18	9,31	4	19	9,02	3,88	9,16	3,94	Xuất Sắc	Xuất Sắc
229	29204664921	Hoàng Thị Phương Thảo	22/03/2005	K29HP-QTM	18	8,18	3,53	17	7,51	3,19	7,85	3,36	Giỏi	Xuất Sắc
230	29204634319	Nguyễn Thị Anh Thư	01/09/2005	K29HP-QTM	17	8,51	3,66	17	7,71	3,31	8,11	3,49	Giỏi	Xuất Sắc
231	29204658076	Đỗ Hoài Thương	08/03/2005	K29HP-QTM	18	8,5	3,66	17	7,92	3,4	8,22	3,53	Giỏi	Tốt
232	29204640134	Nguyễn Vũ Hoài Thương	19/07/2005	K29HP-QTM	18	8,33	3,57	17	7,5	3,15	7,93	3,37	Giỏi	Tốt
233	29204665436	Dương Ngọc Khánh Tiên	19/11/2005	K29HP-QTM	18	8,99	3,87	17	8,85	3,86	8,92	3,87	Xuất Sắc	Xuất Sắc
234	29204665221	Trần Thị Ngọc Trâm	19/02/2005	K29HP-QTM	18	9,12	3,83	17	8,6	3,74	8,87	3,79	Xuất Sắc	Xuất Sắc
235	29204641867	Trương Thị Cẩm Tú	29/07/2005	K29HP-QTM	18	8,83	3,77	17	8,48	3,7	8,66	3,74	Xuất Sắc	Xuất Sắc
236	29204660139	Lâm Thị Tú Viên	03/03/2005	K29HP-QTM	18	9,05	3,83	17	8,82	3,82	8,94	3,83	Xuất Sắc	Xuất Sắc
237	29204645709	Trần Thị Ý	01/06/2005	K29HP-QTM	18	8,41	3,57	17	8,35	3,62	8,38	3,59	Giỏi	Xuất Sắc
238	29214655518	Trần Văn Ý	01/07/2005	K29HP-QTM	18	8,61	3,77	17	8,06	3,49	8,34	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
239	29204340579	Đinh Phương Quế Anh	02/12/2005	K29HP-QTH	17	7,94	3,45	17	7,78	3,4	7,86	3,43	Giỏi	Xuất Sắc
240	29204354155	Trần Thị Kim Anh	10/12/2005	K29HP-QTH	17	8,08	3,64	17	7,52	3,19	7,80	3,42	Giỏi	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
241	29206761365	Đào Thị Huệ	03/12/2005	K29HP-QTH	17	8,04	3,52	17	8,28	3,56	8,16	3,54	Giỏi	Tốt
242	29204365465	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	10/04/2005	K29HP-QTH	18	9,09	3,94	16	8,9	3,91	9,00	3,93	Xuất Sắc	Xuất Sắc
243	29204665457	Lê Nguyễn Bảo Ngân	27/02/2005	K29HP-QTH	17	7,96	3,49	17	7,76	3,21	7,86	3,35	Giỏi	Tốt
244	29214523364	Trần Đức Nguyên	12/03/2005	K29HP-QTH	17	8,82	3,98	17	8,79	3,88	8,81	3,93	Xuất Sắc	Xuất Sắc
245	29204365450	Lương Thị Thanh Thùy	08/05/2005	K29HP-QTH	18	9,14	3,92	16	9,02	3,98	9,08	3,95	Xuất Sắc	Xuất Sắc
246	29209434690	Hồ Thị Ngọc Trâm	01/02/2005	K29HP-QTH	18	8,17	3,68	16	7,89	3,41	8,04	3,55	Giỏi	Tốt
247	29204365241	Hồ Thị Thu Trang	21/01/2005	K29HP-QTH	18	8,83	3,89	16	8,88	3,92	8,85	3,90	Xuất Sắc	Xuất Sắc
248	29204365463	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/06/2005	K29HP-QTH	17	8,38	3,7	17	8,22	3,56	8,30	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
249	29204757149	Nguyễn Trần Thục Uyên	09/10/2005	K29HP-QTH	17	8,94	3,98	17	9,01	3,92	8,98	3,95	Xuất Sắc	Xuất Sắc
250	29209426209	Đặng Thị Triệu Vy	01/01/2005	K29HP-QTH	17	8,31	3,72	18	7,52	3,18	7,90	3,44	Giỏi	Xuất Sắc
251	29204555417	Trần Thị Thảo Vy	02/04/2005	K29HP-QTH	17	8,63	3,78	17	7,9	3,47	8,27	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
252	30204553262	Nguyễn Thị Anh	01/11/2006	K30HP-QLC	13	8,66	3,9	17	8,35	3,7	8,48	3,79	Xuất Sắc	Tốt
253	30204557311	Nguyễn Thị Kim Anh	25/07/2006	K30HP-QLC	13	8,04	3,53	19	7,52	3,22	7,73	3,35	Giỏi	Xuất Sắc
254	30214553263	Nguyễn Phụng Đạt	06/04/2006	K30HP-QLC	13	8,6	3,79	17	8,24	3,53	8,40	3,64	Giỏi	Tốt
255	30204526851	Lê Thị Mỹ Duyên	18/10/2006	K30HP-QLC	13	8,33	3,71	17	8,31	3,56	8,32	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
256	30204557334	Hà Đặng Thảo Giang	13/08/2006	K30HP-QLC	13	8,53	3,87	19	7,86	3,4	8,13	3,59	Giỏi	Xuất Sắc
257	30214563265	Ngô Tấn Hoàng Giang	13/09/2006	K30HP-QLC	13	9,06	3,92	17	7,52	3,25	8,19	3,54	Giỏi	Xuất Sắc
258	30204521515	Lê Gia Hân	25/07/2006	K30HP-QLC	13	8,78	3,87	17	8,42	3,66	8,58	3,75	Xuất Sắc	Xuất Sắc
259	30204550338	Phan Thị Minh Hiền	22/06/2006	K30HP-QLC	13	8,58	3,78	17	7,94	3,37	8,22	3,55	Giỏi	Xuất Sắc
260	30204660092	Nguyễn Thị Thu Hoài	16/01/2006	K30HP-QLC	13	8,33	3,71	17	7,92	3,41	8,10	3,54	Giỏi	Xuất Sắc
261	30204557370	Nguyễn Thị Kim Hương	12/05/2006	K30HP-QLC	13	8,56	3,85	19	8,59	3,7	8,58	3,76	Xuất Sắc	Xuất Sắc
262	30204557372	Trần Thị Mai Hương	12/10/2006	K30HP-QLC	13	9,08	3,92	17	8,9	3,82	8,98	3,86	Xuất Sắc	Xuất Sắc
263	30214557363	Phạm Quang Huy	26/11/2006	K30HP-QLC	13	7,89	3,41	17	7,74	3,29	7,81	3,34	Giỏi	Tốt
264	30204563238	Nguyễn Thị Khánh Huyền	25/12/2006	K30HP-QLC	13	8,92	4	19	8,77	3,87	8,83	3,92	Xuất Sắc	Xuất Sắc
265	30214563310	Nguyễn Trường Khánh	02/08/2003	K30HP-QLC	13	7,96	3,46	19	8,26	3,58	8,14	3,53	Giỏi	Xuất Sắc

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
266	30204557389	Đặng Quỳnh Lê	19/03/2006	K30HP-QLC	13	8,24	3,7	18	7,74	3,27	7,95	3,45	Giỏi	Xuất Sắc
267	30204554095	Trần Thị Yến Ly	17/02/2006	K30HP-QLC	13	8,96	4	17	8,43	3,63	8,66	3,79	Xuất Sắc	Xuất Sắc
268	30206242766	Lê Thị Ánh Minh	13/06/2006	K30HP-QLC	13	8,23	3,51	18	8,31	3,6	8,28	3,56	Giỏi	Tốt
269	30204557406	Lê Yến Na	20/03/2006	K30HP-QLC	13	8,89	3,85	19	8,04	3,46	8,39	3,62	Giỏi	Xuất Sắc
270	30204557410	Trương Lê Bảo Ngân	20/04/2006	K30HP-QLC	13	8,02	3,43	19	8,37	3,62	8,23	3,54	Giỏi	Xuất Sắc
271	30204557412	Hồ Thị Hồng Ngọc	09/03/2006	K30HP-QLC	13	8,58	3,79	17	8,41	3,65	8,48	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
272	30204564316	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	17/12/2003	K30HP-QLC	13	8,71	3,82	18	8,21	3,62	8,42	3,70	Xuất Sắc	Xuất Sắc
273	30204553206	Đoàn Thị Cẩm Nhung	04/02/2006	K30HP-QLC	13	8,78	4	17	8,15	3,58	8,42	3,76	Xuất Sắc	Tốt
274	30204557423	Nguyễn Thị Phương Nhung	09/07/2006	K30HP-QLC	13	8,96	3,87	17	8,38	3,62	8,63	3,73	Xuất Sắc	Xuất Sắc
275	30204557424	Võ Thị Tuyết Nhung	24/03/2006	K30HP-QLC	13	8,22	3,55	17	7,65	3,31	7,90	3,41	Giỏi	Tốt
276	30204564591	Hoàng Thục Quyên	22/05/2006	K30HP-QLC	13	7,85	3,3	19	7,81	3,36	7,83	3,34	Giỏi	Tốt
277	30204563844	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	26/04/2006	K30HP-QLC	13	8,45	3,63	17	8,55	3,78	8,51	3,72	Xuất Sắc	Xuất Sắc
278	30204552040	Nguyễn Thị Thanh Thanh	07/02/2006	K30HP-QLC	13	8,9	3,87	17	8,63	3,76	8,75	3,81	Xuất Sắc	Xuất Sắc
279	30214541639	Thái Văn Thành	15/06/2006	K30HP-QLC	13	8,24	3,61	18	7,82	3,37	8,00	3,47	Giỏi	Xuất Sắc
280	30204523128	Lê Hương Thơ	26/06/2003	K30HP-QLC	13	7,89	3,48	19	8,57	3,77	8,29	3,65	Giỏi	Xuất Sắc
281	30216330807	Phan Công Thọ	15/02/2006	K30HP-QLC	13	8,09	3,53	17	7,89	3,39	7,98	3,45	Giỏi	Tốt
282	30204623362	Nguyễn Thị Thanh Thu	06/12/2006	K30HP-QLC	13	8,89	3,95	19	8,75	3,87	8,81	3,90	Xuất Sắc	Xuất Sắc
283	30204563956	Phạm Thị Anh Thư	24/10/2006	K30HP-QLC	13	8,5	3,76	17	7,38	3,11	7,87	3,39	Giỏi	Tốt
284	30204557476	Trần Ngự Thư	14/05/2006	K30HP-QLC	13	9,11	3,95	18	9,09	3,93	9,10	3,94	Xuất Sắc	Tốt
285	30204563766	Trương Thị Minh Thư	03/11/2006	K30HP-QLC	13	8,61	3,82	18	7,86	3,33	8,17	3,54	Giỏi	Tốt
286	30204544851	Lê Cao Hoài Thương	12/05/2006	K30HP-QLC	13	8,78	3,85	17	8,24	3,58	8,47	3,70	Xuất Sắc	Xuất Sắc
287	30214553785	Nguyễn Tấn Tiến	29/06/2006	K30HP-QLC	13	8,03	3,55	19	8,25	3,56	8,16	3,56	Giỏi	Xuất Sắc
288	30204621734	Ngô Hoa Tình	04/08/2005	K30HP-QLC	13	8,53	3,69	19	8,73	3,79	8,65	3,75	Xuất Sắc	Xuất Sắc
289	30204545498	Ngô Phương Trinh	22/04/2006	K30HP-QLC	13	8,18	3,61	17	7,75	3,3	7,94	3,43	Giỏi	Tốt
290	30204553794	Trần Nguyễn Phương Trinh	26/01/2006	K30HP-QLC	13	7,65	3,25	17	7,82	3,41	7,75	3,34	Giỏi	Tốt

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
291	30204553309	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	08/09/2006	K30HP-QLC	13	8,71	3,87	19	7,75	3,24	8,14	3,50	Giỏi	Xuất Sắc
292	30204564765	Trần Khánh Vi	04/04/2006	K30HP-QLC	13	8,75	3,95	19	8,03	3,29	8,32	3,56	Giỏi	Tốt
293	30214552760	Kiều Thế Việt	04/01/2006	K30HP-QLC	13	8,36	3,67	19	7,66	3,28	7,94	3,44	Giỏi	Xuất Sắc
294	30204545853	Hoàng Thị Huế	12/05/2006	K30HP-QTC	12	7,62	3,21	16	8,25	3,6	7,98	3,43	Giỏi	Xuất Sắc
295	30204864304	Nguyễn Thị Huyền	12/09/2006	K30HP-QTC	12	8,08	3,52	18	8,37	3,57	8,25	3,55	Giỏi	Xuất Sắc
296	30204864361	Dương Phương Linh	03/09/2006	K30HP-QTC	12	8,66	3,77	16	8,57	3,71	8,61	3,74	Xuất Sắc	Xuất Sắc
297	30205056230	Nguyễn Hà Khánh Nguyên	10/05/2006	K30HP-QTC	12	8,94	4	16	9,34	3,98	9,17	3,99	Xuất Sắc	Tốt
298	30204856075	Ngô Phan Nhân	25/09/2006	K30HP-QTC	12	8,71	3,8	16	8,95	3,85	8,85	3,83	Xuất Sắc	Xuất Sắc
299	30204653264	Trần Hạ Đan Nhiên	22/08/2006	K30HP-QTC	12	8,08	3,52	18	8,5	3,64	8,33	3,59	Giỏi	Xuất Sắc
300	29204564925	Lê Thị Tuyên	26/08/2005	K30HP-QTC	14	8,52	3,69	19	7,92	3,33	8,17	3,48	Giỏi	Xuất Sắc
301	30204660023	Nguyễn Thị Diệu Châu	24/01/2006	K30HP-QTM	13	7,94	3,48	19	8,52	3,66	8,28	3,59	Giỏi	Xuất Sắc
302	30214653261	Trần Anh Đại	20/02/2006	K30HP-QTM	13	9,13	3,79	16	9,14	3,91	9,14	3,86	Xuất Sắc	Xuất Sắc
303	30204660038	Võ Thái Hồng Diệp	08/03/2006	K30HP-QTM	13	7,84	3,33	16	7,92	3,35	7,88	3,34	Giỏi	Tốt
304	30204648374	Ngô Nguyễn Thu Giang	23/06/2006	K30HP-QTM	13	7,95	3,43	16	8,1	3,39	8,03	3,41	Giỏi	Tốt
305	30214655655	Tiêu Trần Văn Hiếu	01/11/2006	K30HP-QTM	13	8,74	3,79	19	8,23	3,66	8,44	3,71	Xuất Sắc	Xuất Sắc
306	30204663591	Vũ Thị Thu Hương	06/03/2006	K30HP-QTM	13	9,07	3,92	16	8,88	3,87	8,97	3,89	Xuất Sắc	Tốt
307	30212754206	Nguyễn Hữu Khanh	25/05/2006	K30HP-QTM	13	8,58	3,76	19	7,57	3,19	7,98	3,42	Giỏi	Xuất Sắc
308	30214633495	Phạm Võ Anh Khoa	16/08/2006	K30HP-QTM	13	8,26	3,61	16	8,37	3,6	8,32	3,60	Giỏi	Xuất Sắc
309	30204660134	Hoàng Thị Ngọc Linh	21/04/2006	K30HP-QTM	13	8,54	3,79	16	8,75	3,68	8,66	3,73	Xuất Sắc	Tốt
310	30214642981	Lưu Thị Nhật Linh	22/11/2006	K30HP-QTM	13	8,55	3,69	16	7,84	3,37	8,16	3,51	Giỏi	Xuất Sắc
311	30204627684	Nguyễn Thị Mỹ Linh	21/01/2006	K30HP-QTM	13	8,25	3,58	16	8,22	3,51	8,23	3,54	Giỏi	Tốt
312	30204557399	Trương Thị Hải Ly	04/09/2006	K30HP-QTM	13	7,98	3,38	16	8,29	3,54	8,15	3,47	Giỏi	Tốt
313	30204630175	Phạm Vũ Yến Ngọc	13/05/2006	K30HP-QTM	13	8,22	3,53	16	8,54	3,74	8,40	3,65	Giỏi	Xuất Sắc
314	30204655734	Trương Bảo Ngọc	22/12/2006	K30HP-QTM	13	8,08	3,38	16	8,8	3,83	8,48	3,63	Giỏi	Xuất Sắc
315	30204644871	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/11/2006	K30HP-QTM	13	7,78	3,36	16	7,92	3,37	7,86	3,37	Giỏi	Tốt

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập cả năm						Điểm TB năm học (thang 10)	Điểm TB năm học (thang 4)	Xếp loại học tập cả năm	Xếp loại rèn luyện cả năm
					Học kỳ 1			Học kỳ 2						
					Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ I Năm Học 2024-2025 (Thang 4)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Số TC)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 10)	Học Kỳ II Năm Học 2024-2025 (Thang 4)				
316	30204864504	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	14/10/2006	K30HP-QTM	13	7,55	3,18	16	8,55	3,66	8,10	3,44	Giỏi	Xuất Sắc
317	30204655782	Đoàn Thị Như Quỳnh	09/02/2006	K30HP-QTM	13	8,73	3,84	16	8,74	3,81	8,74	3,82	Xuất Sắc	Xuất Sắc
318	30204655800	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/09/2006	K30HP-QTM	13	8,6	3,77	16	8,7	3,81	8,66	3,79	Xuất Sắc	Xuất Sắc
319	30204653978	Trần Thị Anh Thư	27/04/2006	K30HP-QTM	13	8,42	3,58	16	8,68	3,75	8,56	3,67	Giỏi	Xuất Sắc
320	30204655843	Đàm Thùy Trinh	14/11/2006	K30HP-QTM	13	7,57	3,18	16	8,36	3,56	8,01	3,39	Giỏi	Tốt
321	30214652608	Võ Anh Tuấn	25/10/2006	K30HP-QTM	13	9,05	3,95	17	9,63	4	9,38	3,98	Xuất Sắc	Xuất Sắc
322	30204655867	Bùi Minh Ánh Vy	25/04/2006	K30HP-QTM	13	8,25	3,53	16	8,57	3,62	8,43	3,58	Giỏi	Xuất Sắc
323	30208139976	Nguyễn Thị Ngọc Hà	05/11/2005	K30HP-QTH	13	8,12	3,51	16	8,14	3,54	8,13	3,53	Giỏi	Tốt
324	30209342076	Tăng Thị Ngọc Huyền	25/08/2006	K30HP-QTH	13	8,88	3,92	17	9,06	3,92	8,98	3,92	Xuất Sắc	Xuất Sắc
325	30204364508	Nguyễn Thị Thúy Ngân	08/09/2006	K30HP-QTH	13	8,21	3,61	18	7,73	3,32	7,93	3,44	Giỏi	Xuất Sắc
326	30204348667	Trần Mai Nguyệt	27/03/2006	K30HP-QTH	13	8,15	3,6	18	8,28	3,68	8,23	3,65	Giỏi	Xuất Sắc
327	30216664793	Dương Thanh Anh Tuấn	09/08/2006	K30HP-QTH	13	8,61	3,87	18	7,92	3,38	8,21	3,59	Giỏi	Tốt
328	30204331865	Lê Phước Bảo Vy	29/06/2006	K30HP-QTH	13	8,8	3,85	17	9,15	3,96	9,00	3,91	Xuất Sắc	Xuất Sắc